

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 110/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 19-9-2022

V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Hồng Hạnh

+ Ông Phạm Ngọc Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 132/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2022/QĐXX - ST ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị K’N, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Anh K’M, sinh năm: 1982. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ liên lạc: Đội 3, Trại giam Đ, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị K’N trình bày: Chị K’N và anh K’M xây dựng gia đình với nhau năm 2006 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L. Cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K’M không lo tu chí làm ăn, hay uống rượu, ngoài ra anh K’M không chung thủy. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh K’M nhiều lần đánh đập chị phải đi bệnh viện điều trị. Do không thể

tiếp tục chung sống nên vợ chồng đã tự ly thân và chia tay theo phong tục tập quán của người đồng bào nhưng chưa làm thủ tục ly hôn theo quy định thì vào năm 2013 anh K'M vi phạm pháp luật phải chấp hành án chung thân. Nay chị K'N xác định không còn tình cảm với anh K'M nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K'M. Về con chung chị K'N xác định chị và anh K'M có 03 con chung là K'P, sinh ngày 30/6/2002; K'M1, sinh ngày 14/12/2006 và K'M2, sinh ngày 08/6/2009, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con, không yêu cầu anh K'M cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị K'N xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị K'N không trình bày gì thêm.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 24/8/2022 bị đơn anh K'M trình bày: Vợ chồng anh xây dựng gia đình với nhau năm 2006, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng k1y kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khi anh phạm tội bị bắt thì từ đó vợ chồng không còn chung sống nữa. Hiện anh đang chấp hành án chung thân tại Trại giam Đ nên chị K'N yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý. Về con chung anh K'M xác định vợ chồng có 03 con chung là K'P, sinh ngày 30/6/2002; K'M1, sinh ngày 14/12/2006 và K'M2, sinh ngày 08/6/2009. Khi ly hôn anh đồng ý giao hai con là K'M1 và K'M2 cho chị K'N nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con, còn cháu K'P hiện đã đủ tuổi trưởng thành, có công việc ổn định nên anh không có yêu cầu gì. Về tài sản chung và nợ chung anh K'M xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, anh K'M đề nghị được vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử vụ án.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K'M vắng mặt nên không hòa giải được. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị K'N, xử cho chị K'N được ly hôn với anh K'M. Về con chung đề nghị giao con chung là K'M1 và K'M2 cho chị K'N có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục, anh K'M không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu K'P đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự xác định không có nên không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị K'N phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị K'N và anh K'M xây dựng gia đình với nhau năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L vào ngày 19/5/2006. Quá trình chung sống không hòa thuận hạnh phúc nên chị K'N làm đơn ly hôn. Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt nhưng trong đơn ly hôn và bản tự khai chị K'N xác định không còn tình cảm với anh K'M nên yêu cầu ly hôn. Còn tại bản Biên bản ghi lời khai anh K'M trình bày vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc cho đến khi anh phạm tội phải đi chấp hành án, anh K'M đồng ý ly hôn. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị K'N và anh K'M là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và do các đương sự không tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm, thời gian các đương sự ly thân đã lâu. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị K'N, xử cho chị K'N và anh K'M được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị K'N và anh K'M có 03 con chung là K'P, sinh ngày 30/6/2002; K'M1, sinh ngày 14/12/2006 và K'M2, sinh ngày 08/6/2009, khi ly hôn chị K'M yêu cầu được nuôi cả ba con. Hiện nay cháu K'M1 và K'M2 có nguyện vọng được sống cùng với mẹ khi bố mẹ ly hôn, từ khi vợ chồng ly thân và anh K'M đi chấp hành án thì các con vẫn ở với chị K'M do chị K'M trực tiếp nuôi dưỡng, anh K'M cũng đồng ý giao con cho chị K'N nuôi. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con là K'M1 và K'M2 cho chị K'N có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con, anh K'M không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu K'Phi Líp hiện nay đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị K'N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K'N, xử cho chị K'N và anh K'M được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con là K'M1, sinh ngày 14/12/2006 và K'M2, sinh ngày 08/6/2009 cho chị K'N có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh K'M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Chị K'N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K'N đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0003095 ngày 12/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị K'N đã nộp đủ án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh